

QUYẾT ĐỊNH

Duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu (tiếp theo) Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án mua sắm hệ thống thông tin, quản lý và điều hành vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 967/BC-SKHĐT ngày 06/12/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu (tiếp theo) Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án mua sắm hệ thống thông tin, quản lý và điều hành vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt, với nội dung chi tiết theo phụ lục 01 và phụ lục 02 đính kèm.

Điều 2. Sở Giao thông Vận tải chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt, đảm bảo tuân thủ các quy định và lưu ý:

- Căn cứ vào kế hoạch bố trí vốn để có tiến độ tổ chức lựa chọn nhà thầu phù hợp, khi ký hợp đồng với nhà thầu có thỏa thuận rõ, tránh việc nhà thầu thất mắc yêu cầu bổ sung kế hoạch vốn.

- Chủ đầu tư quản lý đầu tư xây dựng công trình theo quy định và lưu ý rút kinh nghiệm trong việc lập hồ sơ trình duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo ý kiến thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 967/BC-SKHĐT ngày 06/12/2019.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Giao thông Vận tải chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS (Đức).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



(Handwritten signature)

Nguyễn Quốc Hùng



PHỤ LỤC 01 KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU
Quyết định số 4073/QĐ-UBND ngày 12 / 12 /2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Gói thầu số 05 (thiết bị): Triển khai hệ thống máy chủ, hiệu chỉnh, đào tạo sử dụng phần mềm; Mua sắm trang thiết bị phần cứng, nội dung công việc cụ thể theo Quyết định số 2860/QĐ-UBND ngày 12/9/2019 của UBND tỉnh và phụ lục 02 đính kèm.	7.381.247.000 (Bảy tỷ, ba trăm tám mươi một triệu, hai trăm bốn mươi bảy nghìn đồng chẵn).	Ngân sách tỉnh (nguồn sự nghiệp).	Đấu thầu rộng rãi qua mạng	Một giai đoạn một túi hồ sơ	Tháng 12 năm 2019	Tròn gói	Tối đa 120 ngày kể từ ngày ký hợp đồng
2	Gói thầu số 06 (thiết bị): Thuê dịch vụ phần mềm hệ thống thông tin, quản lý và điều hành vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt (bao gồm triển khai, cấu hình và hiệu chỉnh phần mềm), nội dung công việc cụ thể theo Quyết định số 2860/QĐ-UBND ngày 12/9/2019 của UBND tỉnh và phụ lục 02 đính kèm.	3.960.000.000 (Ba tỷ, chín trăm sáu mươi triệu đồng chẵn).	Ngân sách tỉnh (nguồn sự nghiệp).	Đấu thầu rộng rãi qua mạng	Một giai đoạn một túi hồ sơ	Quý I năm 2020	Tròn gói	Tối đa 03 năm kể từ ngày ký hợp đồng

3	Gói thầu số 07 (tư vấn): Lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu gói thầu số 05, 06.	30.306.000 (Ba mươi triệu, ba trăm linh sáu nghìn đồng chẵn).	Ngân sách tỉnh (nguồn sự nghiệp).	Chỉ định thầu rút gọn	Tháng 12 năm 2019	Trọn gói	Tối đa 15 ngày đối với mỗi loại công việc kể từ ngày ký hợp đồng
4	Gói thầu số 08 (tư vấn): Thẩm định hồ sơ mời thầu và thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu các gói thầu số 05, 06.	11.912.000 (Mười một triệu, chín trăm mười hai nghìn đồng chẵn).	Ngân sách tỉnh (nguồn sự nghiệp).	Chỉ định thầu rút gọn	Tháng 12 năm 2019	Trọn gói	Tối đa 10 ngày đối với mỗi loại công việc kể từ ngày ký hợp đồng
5	Gói thầu số 09 (tư vấn): Giám sát thực hiện gói thầu số 05.	78.300.000 (Bảy mươi tám triệu, ba trăm nghìn đồng chẵn).	Ngân sách tỉnh (nguồn sự nghiệp).	Chỉ định thầu rút gọn	Tháng 12 năm 2019		Tối đa 120 ngày kể từ ngày ký hợp đồng
Tổng giá trị các gói thầu		11.461.765.000 đồng					

Ghi chú: Giá trị thiết bị để đánh giá hồ sơ dự thầu căn cứ vào giá trị thẩm định từng loại thiết bị của cơ quan có chức năng thẩm định giá.



PHỤ LỤC 02 KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Quyết định số **4073** /QĐ-UBND ngày **12 / 12 / 2019** của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Đơn vị tính: **Đồng**

Nội dung chi phí		Số lượng	Kí hiệu	Thành tiền
Gói thầu số 05 (thiết bị): Triển khai hệ thống máy chủ, hiệu chỉnh, đào tạo sử dụng phần mềm; Mua sắm trang thiết bị phần cứng.				
I	Triển khai hệ thống máy chủ, hiệu chỉnh, đào tạo sử dụng phần mềm			
1	Chi phí đào tạo sử dụng phần mềm	1	PM	16.826.095
2	Chi phí triển khai cài đặt cấu hình thiết bị hệ thống máy chủ	1	HT	14.361.354
II	Mua sắm trang thiết bị phần cứng			
II.1	Hệ thống trang thiết bị tại nhà chờ			
	Bảng thông tin giao thông công cộng điện tử ngoài nhà chờ	10	bộ	2.860.000.000
II.2	Hệ thống trang thiết bị tại trung tâm dữ liệu			
1	Thiết bị máy chủ chạy ảo hóa	2	bộ	1.540.000.000
2	San Switch	2	cái	660.000.000
3	Thiết bị lưu trữ	1	bộ	1.079.760.000
4	Thiết bị chuyển mạch Core Switch	1	bộ	220.000.000
5	Máy tính chuyên dùng xử lý điều hành tại Trung tâm dữ liệu	8	bộ	440.000.000
6	Phần mềm ảo hóa	1	bộ	250.000.000
7	Bản quyền Windows Server 2019 cho 6 máy chủ ảo	2	bộ	140.000.000
8	Bản quyền MS SQL Server	2	bộ	144.000.000
9	Bản quyền antivirus Kaspersky cho 6 máy chủ ảo	2	bộ	12.300.000
10	Bản quyền antivirus Kaspersky cho Máy tính chuyên dùng	8	bộ	4.000.000
Tổng cộng gói thầu số 05				7.381.247.000

ĐỒNG

STT	Nội dung chi phí	Số lượng	Kí hiệu	Thành tiền
Gói thầu số 06 (thiết bị): Thuê dịch vụ phần mềm hệ thống thông tin, quản lý và điều hành vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt (bao gồm triển khai, cấu hình và hiệu chỉnh phần mềm).				
1	Phần hệ quản lý thông tin trạm dừng, nhà chờ và bến bãi	1	PH	450.000.000
2	Phần hệ quản lý kế hoạch hoạt động xe buýt qua dữ liệu hành trình (GPS)	1	PH	500.000.000
3	Phần hệ giám sát và điều hành xe buýt trực tuyến qua dữ liệu hành trình (GPS)	1	PH	500.000.000
4	Phần hệ quản lý và cung cấp thông tin ra bảng thông tin điện tử	1	PH	450.000.000
5	Phần hệ báo cáo thống kê	1	PH	450.000.000
6	Phần hệ quản trị hệ thống	1	PH	550.000.000
7	Phần hệ cung cấp thông tin VTCC qua Chatbot	1	PH	400.000.000
8	Phần hệ cung cấp thông tin VTCC qua website	1	PH	360.000.000
9	Phần hệ thông tin xe buýt trên ứng dụng công thông tin giao thông	1	PH	300.000.000
Tổng cộng gói thầu số 06				3.960.000.000